PAPILLON

HENRY CHARRIÈRE

Người tù khổ sai

DƯƠNG LINH - NGUYỄN ĐỨC MƯU dịch

HUY HOÀNG vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

PAPILLON

HENRY CHARRIÈRE

Tái bản lần thứ 1

Người tù khổ sai

DƯƠNG LINH - NGUYỄN ĐỨC MƯU dịch

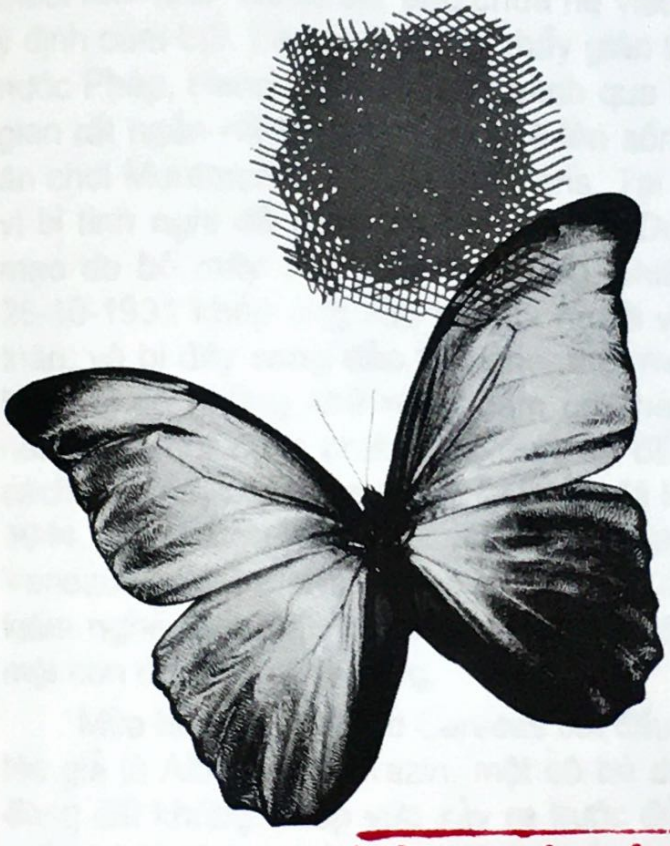

TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN
07 20
00065

HUY HOANG vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

PAPILLON

BẢN CÁO TRẠNG VÀ BÀI CA VỀ KHÁT VỌNG TỰ DO

Papillon(*) - tên tiếng Pháp của cuốn sách một trường hợp lạ thường trong lịch sử văn học.

Henri Charrière, tác giả cuốn sách viết *Papillon* lúc ông đã sáu mươi mốt tuổi. Trước đó, ông chưa hề viết và cũng chưa một lần có ý định cầm bút. Là con trai một thầy giáo trường làng miền Tây Bắc nước Pháp, Henri chỉ được học hành qua loa, làm thợ điện một thời gian rất ngắn rồi bỏ nghề, bỏ quê lên sống nay đây mai đó ở xóm ăn chơi Montmartre của thủ đô Paris. Tại đó, ông sa lưới pháp luật vì bị tình nghi đã giết một tên ma cô. Dựa vào các chứng cứ giả mạo do bộ máy cảnh sát tạo dựng, phiên tòa đại hình mở ngày 26-10-1931 khép ông vào tội giết người với mức án khổ sai chung thân, và bị đầy sang đảo Guyane, một thuộc địa của Pháp ở Nam Mỹ, nơi có những nhà ngục cấm cố khét tiếng tàn bạo. Mười ba năm trời, một cuộc chiến đấu thực sự để sống, để giữ vững nhân cách và niềm tin, để mưu tìm lại tự do đã bị tước đoạt. Mãi đến năm 1944, Henri Charrière mới vĩnh viễn thoát khỏi ngục tù. Ông ở lại Venezuela, đất nước đã đón nhận ông, cho ông trở lại làm người, kiếm nghề làm ăn, xây dựng tổ ấm gia đình, sống cuộc sống của một con người bình thường.

Mùa hè năm 1967, ở Caracas bắt đầu xuất hiện cuốn "Astragal", tác giả là Albertine Sarrazin, một cô bé da đen, nạn nhân của trận động đất khủng khiếp vừa xảy ra trước đó một năm. Chỉ ít lâu sau, cuốn sách đã làm sôi sục dư luận thủ đô, Henri Charrière cũng như nhiều người khác, bị cuốn hút đến hiệu sách. Trên gáy cuốn sách ông mua được, có một hàng chữ số: 123.000. Đó là số lượng phát hành của cuốn sách trong lần xuất bản đầu tiên. Ông đọc một mạch cho đến trang cuối cùng, rồi gập sách và nghĩ thầm: "Khá lắm! Nhưng nếu chỉ có thế này thôi mà bán được những 123.000 bản, vậy thì ta, với cuộc phiêu lưu hơn chục năm trời, ta sẽ bán được bao nhiêu? Ít ra cũng gấp ba thế".

(*) Papillon - Nghĩa là "Bướm" (N.D).

Ba ngày sau, Henri Charrière quyết định viết một cuốn truyện về những năm tháng tù ngục của mình. Ông ngồi vào bàn viết một mạch hai chương đầu tiên rồi tạm ngừng, đưa bản thảo cho vài người bạn thân đọc thử. Vẻ sửng sốt hiện ra trên mặt họ là những dấu hiệu đầu tiên báo trước sự thành công. Đầu năm 1968, Henri Charrière bắt tay viết nốt mười một chương còn lại. Cũng lại viết một mạch. Và chỉ hai tháng sau, cuốn truyện dài tới 500 trang khổ lớn đã hoàn thành. Ông gửi bản thảo qua đường bưu điện cho một Nhà xuất bản lớn ở Paris, thủ đô nước Pháp, kèm theo một bức thư nói: "Tôi gửi các ngài cuộc phiêu lưu của tôi, nếu có thể được, nhớ chọn một ai đó có tay nghề viết lại giùm".

Tuy vậy, bản thảo đã không cần đến cái người có tay nghề đó. Bản thảo gần như hoàn chỉnh. Nhà xuất bản chỉ phải biên tập chút đỉnh, sửa một vài lỗi ngữ pháp không đáng kể, làm rõ nghĩa các từ ngữ Tây Ban Nha, hoặc điều chỉnh một số ngày tháng bị nhớ lầm...

Cuốn sách ra đời như một sự bùng nổ làm chấn động Paris. Thắng lợi vượt xa dự tính táo bạo của tác giả, riêng ở Pháp đã phát hành hơn một triệu bản. Chỉ vài năm sau, *Papillon* được dịch ở 23 nước. Và bộ phim *Người tù khổ sai*, dựa trên tác phẩm của Henri Charrière do đạo diễn F.J.Scheffner thực hiện tại Trung tâm điện ảnh Hollywood (Mỹ) cũng lại một lần nữa làm chấn động dư luận.

*

* *

Đời sống tù ngục là đề tài đã được khai thác nhiều, thậm chí quá nhiều. Và điều đó chỉ càng tôn cao thêm giá trị tác phẩm của Henri Charrière. Có thể nói ông gặt được một mùa bội thu trên mảnh đất tưởng như đã kiệt màu.

Sự "ly kỳ rùng rợn" là yếu tố nổi bật trong tác phẩm. Hàng chục lần vượt ngục mà mỗi lần là một cuộc phiêu lưu, trong đó thành và bại, sống và chết cách nhau chỉ gang tấc. Những âm mưu được thực hiện trong bóng tối. Những con người đã hoặc đang vượt quá ranh ngăn chia giữa người và thú vật. Những miền đất nhiệt đới hoang sơ. Những thổ dân Anh-điêng của bộ lạc Guajira sống tách biệt với thế giới văn minh... Dĩ nhiên các chi tiết đó chiếm một vị trí cực kỳ quan trọng, nó tạo nên lực hấp dẫn của cuốn sách. Nhưng, nếu chỉ có thế, chắc chắn *Papillon* cũng đã rơi vào số phận chung của hàng chục, hàng trăm tác phẩm "ly kỳ rùng rợn" khác. Cái cốt

lõi tạo nên giá trị đích thực của nó, nếu ta muốn tìm, có lẽ phải đi ngược trở lại, nghĩa là quay về với chính người viết. Vì đây là một tác phẩm tự thuật, không được tạo dựng bởi một bàn tay "có nghề", các thủ pháp nghệ thuật nếu không bị loại trừ, thì cũng chỉ được dung nạp một cách tự phát, cho nên những gì viết ra trên giấy là sự phản ánh chân thực đến mức gần như tuyệt đối tính cách và đời sống nội tâm của người viết.

Sống quyết liệt là tư chất hàng đầu của con người Henri Charrière. Đó cũng chính là cái đã tạo nên *phần hồn* cho tác phẩm. Không một chút nghiêng ngả, chần chừ, ngọn bút của ông như mũi tên, lao thẳng tới cái đích tận cùng.

Sự tàn bạo và tội ác, nếu như được chia lẻ, ẩn giấu, hòa loãng ra trong cuộc đời thường, thì ở đây, trong thế giới tù ngục, nó được cô lại, trở nên đặc quánh và đen kịt. Không một tội ác, một thói đê tiện nào mà những con người ở đây không dám làm: cướp của, giết người, cờ bạc, lừa đảo, thậm chí cả những việc mà thế giới văn minh vẫn tưởng không bao giờ có như người ăn thịt người, người giao hợp với trâu. Cả tiếng chuông báo tử mà ở ngoài đời thường gọi là nỗi buồn của mất mát, chia ly, gợi sự siêu thoát, là giây phút con người nghĩ về con người, yêu thương con người, thì ở đây lại là nỗi khủng khiếp đến cùng cực, vì nó gợi nhớ cảnh cá mập xé xác người. Nhà tù không có lệ chôn người. Xác chết được vứt xuống biển vào lúc 6 giờ chiều. Lâu ngày thành quen, cứ nghe tiếng chuông báo tử là từng đàn cá mập lao tới, chực sẵn...

Sự tàn bạo ở đây, còn là sự tàn bạo đã được thể chế hóa, trở thành một guồng máy. Chính Napoléon Bonaparte, người vẫn tự nhận đã gieo mầm tự do dân chủ khắp châu Âu, là người đầu tiên có sáng kiến lập ra hệ thống nhà tù cấm cố này. Khi có người hỏi: "Vậy lấy ai để canh giữ bọn đầu trộm đuôi cướp này?" Vị hoàng đế đã trả lời: "Thì lấy những đứa đầu trộm đuôi cướp hơn". Tính từ đó cho đến khi "Papillon", nhân vật trung tâm của cuốn truyện, cũng chính là tác giả, bị tống vào tù, cái guồng máy tàn bạo ấy đã có hàng trăm năm lịch sử. Nó đã trưởng thành, đã hoàn thành, đã có khả năng tự vận hành một cách hữu hiệu hơn bao giờ hết. Bất cứ ai, đã lọt vào đó là phải hành động theo đúng các thể chế, lề luật của nó. Nghĩa là phải tàn bạo, tàn bạo hơn nữa... Nếu không sẽ bị gạt ra, hoặc giả, bị nghiền nát.

Kết quả là trong cái thế giới ấy, lòng nhân ái nếu còn cũng bị loại bỏ, chỉ còn có sự tàn bạo tồn tại, sinh sôi nảy nở không phải theo cấp số cộng mà theo cấp số nhân. Ngay từ khi mới sa lưới,

"Papillon" đã nhận ra thực chất của cái guồng máy tàn bạo đó. Cảnh sát Paris bắt anh, không phải vì chúng muốn bảo vệ sự trong sạch của xã hội hoặc thù oán gì anh, mà chỉ đơn giản vì chúng là những chi tiết của guồng máy tàn bạo. Chúng phải cung cấp cho tòa án những kẻ tội phạm để đem ra xét xử. Rồi ở tòa án cũng vậy. Vì chức trách mà guồng máy định sẵn cho tòa là cung cấp phạm nhân cho máy chém và nhà tù. Không thể làm khác được một khi tòa còn là một chi tiết trong guồng máy tàn bạo ấy. Và cứ thế cho đến những tên trưởng đảo, trưởng trại, trưởng buồng, cai ngục, lính gác. Và cả những người tù... Từ hiện tượng đó suy rộng ra, ta có thể tìm được câu trả lời cho những hành vi tàn bạo đạt tới tầm mức quốc gia, một thứ quái vật của thế giới hiện đại, như trường hợp Pol Pot ở Campuchia chẳng hạn.

Ném "Papillon", chàng trai mới hai mươi lăm tuổi, hãy còn khá ngu ngơ vào giữa cái thế giới tàn bạo ấy, Henri Charrière đã tạo ra một sự đối nghịch đến rợn người. Mọi hoạt động của nhà tù chỉ nhằm một mục đích: huỷ diệt con người - huỷ diệt theo nghĩa đen và nghĩa bóng, trong khi "Papillon" lại quyết sống và sống tự do. Anh không tin Chúa hay bất kỳ một chủ thuyết nào. Anh cũng không đủ lãng mạn để ru ngủ tâm hồn mình bằng những ảo tưởng, những kỳ vọng. Chỗ dựa duy nhất của anh là ý chí, nghị lực của chính mình, là sự lương thiện, sáng suốt của con người mà anh tin là có ở khắp mọi nơi trên trái đất, kể cả trong cái địa ngục trần gian này.

Khát vọng tự do bùng cháy trong anh ngay từ khi nghe tòa tuyên án khổ sai chung thân. Và cứ thế, ngọn lửa rực lên, sáng chói lên mãi, cho dù khi anh bị giam trong ngục tối, bị trói chặt cả tay chân, phải toài lê trên sàn xà lim để liếm từng mẩu bánh như chó, hay trong khi đói lả nằm hấp hối trên con thuyền vô định giữa biển khơi... Không phải ngẫu nhiên mà khi xây dựng bộ phim *Người tù khổ sai*, đạo diễn F.Scheffner đã chọn cảnh "Papillon" vượt ngục lần cuối cùng để làm cảnh kết thúc. Trước đó, anh đã vượt ngục bảy lần, có lần đã thoát, đã sống cuộc sống tự do hàng nửa năm liền. Nhưng cuối cùng lại bị bắt và bị gửi trả về địa ngục Guyane. Lần cuối cùng, lần thứ tám... "Papillon" đứng trên một vách đá cao, sau lưng anh là tù ngục, còn trước mặt anh là đại dương mênh mông với những con sóng hung dữ nối nhau chạy tới, đập mạnh vào bờ đá, làm tung bọt và phát lên những tiếng gầm rú man rợ. Có một lúc trong đầu "Papillon" nảy lên ý nghĩ: "Nhất quyết phải vượt ngục, dầu thắng lợi hay là chết". Nhưng anh gạt đi ngay cái từ *chết* ấy. "Không, nhất quyết phải vượt ngục và sống cuộc sống tự do". Chờ con sóng lớn